

Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 623/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Đoàn Hữu S**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **Trần Thị Ngọc G**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Hữu S với bà Trần Thị Ngọc G.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Thị Bé Q, sinh ngày 13/10/1993, Q đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thỏa thuận như sau:

Ông Đoàn Hữu S tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số BI/2019/0011957 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; hoàn trả lại cho ông Đoàn Hữu S 14.450.000 đồng (theo Biên lai thu số BI/2019/0011957 và BI/2019/0011958 cùng ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Tinh**